

I. Một số đề NLVH có gợi ý giải:

Câu 1:

“Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ.”

(Nguyễn Đình Thi, “*Tiếng nói của văn nghệ*”)

Suy nghĩ về ý kiến trên qua một số tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

1. Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi trong “Tiếng nói của văn nghệ”:

- Giải thích từ ngữ:

+ Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại: đặc trưng riêng của tác phẩm nghệ thuật trong phương thức phản ánh đời sống. Người nghệ sĩ nào khi sáng tác cũng lấy vật liệu mượn ở thực tại - hiện thực khách quan về cuộc sống, con người, xã hội, để xây dựng nên tác phẩm của mình. Có như vậy, tác phẩm của họ mới được công chúng đón nhận, mới đi vào cuộc sống.

+ Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ: tác phẩm không chỉ phản ánh cuộc sống thực tại khách quan (ghi lại cái đã có rồi) mà còn là nơi thể hiện những suy nghĩ chủ quan, hay nói cách khác là tâm tư tình cảm, là tư tưởng của người nghệ sĩ. Đây chính là một điều gì mới mẻ luôn xuất hiện trong sáng tác của họ.

- Rút ra nội dung nhận định: ý kiến của Nguyễn Đình Thi đề cập đến nội dung phản ánh, thể hiện của văn nghệ: tác phẩm nghệ thuật bao giờ cũng phản ánh thực tại và là nơi nhà văn nhắn gửi, thể hiện thế giới tình cảm cũng như tư tưởng, quan điểm nhân sinh của mình. Đây cũng là đặc trưng của các tác phẩm văn chương, tạo nên sức cuốn hút, sự lay động tâm hồn, là Tiếng nói của văn nghệ.

2. Chứng minh qua một số tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở:

Chứng minh hai vấn đề chính:

- Tác phẩm văn học phản ánh thực tại đời sống (ghi lại cái đã có rồi): hiện thực cuộc sống luôn được thể hiện rõ nét (ví dụ: xã hội phong kiến Việt Nam thế kỷ XVIII hiện lên với những mặt trái của nó - xã hội vô nhân đạo với những thế lực tàn ác chà đạp chà đạp con người, số phận bi thảm của người phụ nữ... trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du; cuộc sống đói nghèo, bị dồn vào bước đường cùng của người nông dân trong “*Lão Hạc*” của Nam Cao; không khí sôi nổi, hào hứng trong lao động xây dựng cuộc sống mới trong “*Đoàn thuyền đánh cá*” của Huy Cận; cuộc sống chiến đấu gian khổ ác liệt nhưng tràn đầy lạc quan trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật...)

- Tác phẩm văn học là nơi nhà văn nhắn gửi, thể hiện tình cảm cũng như tư tưởng, quan điểm nhân sinh của mình (muốn nói một điều gì mới mẻ): “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du thể hiện rõ nét sự bất bình, căm ghét đối với xã hội phong kiến, thái độ xót thương vô hạn của nhà văn đối với những người phụ nữ; qua “*Lão Hạc*”, Nam Cao nói lên niềm yêu mến, cảm phục đối với những người nông dân nghèo khổ mà giữ được phẩm chất tốt đẹp; “*Làng*” của Kim Lân chẳng những thể hiện cái nhìn yêu mến, trân trọng mà còn nói

lên được sự biến chuyển trong nhận thức và tình cảm của người nông dân trong bối cảnh chống Pháp; “*Bến quê*” của Nguyễn Minh Châu gửi gắm suy nghĩ, bài học nhân sinh về cuộc đời của mỗi con người.

3. Đánh giá chung:

- Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đề cập đến nội dung có tính chất đặc trưng của tác phẩm văn nghệ nói chung, tác phẩm văn học nói riêng, gọi cho người đọc có phương pháp tiếp cận tác phẩm đúng đắn và sâu sắc.
- Để có một nội dung sâu sắc, hấp dẫn, nhà văn chẳng những phải có vốn sống phong phú mà còn phải có tài năng nghệ thuật, và quan trọng nhất là tình cảm chân thành, tư tưởng đúng đắn.

Câu 2:

Một trong những tình cảm thiêng liêng luôn thường trực trong mỗi con người Việt Nam là tình yêu Tổ quốc. Đặc biệt, tình cảm đó đã được nhiều nhà thơ, nhà văn thể hiện trong tác phẩm của mình. Trong bài thơ “*Tình sông núi*”, nhà thơ Trần Mai Ninh viết:

*Có mối tình nào hơn thế nữa
Nói bằng súng, bằng gươm sáng rền
Có mối tình nào hơn thế nữa
Trộn hoà lao động với giang sơn
Có mối tình nào hơn
Tổ quốc?*

Dựa vào ý thơ trên và các bài thơ hiện đại đã được học ở chương trình Ngữ văn lớp 9 - tập 1, em hãy viết một bài văn với nhan đề: **Tình yêu Tổ quốc.**

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

* **Yêu cầu về kĩ năng:** Bài làm yêu cầu đảm bảo là một bài văn hoàn chỉnh, kết hợp nghị luận và biểu cảm, đúng chủ đề về tình yêu Tổ quốc trong các bài thơ hiện đại đã được học trong chương trình ngữ văn 9, tập 1.

* **Yêu cầu nội dung:**

- Vào bài tự nhiên, hấp dẫn, hướng người đọc vào vấn đề mà đề bài yêu cầu, trích dẫn được đoạn thơ của nhà thơ Trần Mai Ninh.
- Nêu được vấn đề mà đề bài yêu cầu: Tình yêu Tổ quốc của con người Việt Nam trong chiến đấu và trong lao động, được thể hiện trong các bài thơ hiện đại ở chương trình Ngữ văn lớp 9 tập 1.

a) Tình yêu Tổ quốc của con người Việt Nam trong chiến đấu:

(Trong các bài: *Đồng chí* - Chính Hữu, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Phạm Tiến Duật), với các biểu hiện cụ thể:

- + Họ trước hết là những người nông dân mặc áo lính. Khi quê hương bị giày xéo trước gót chân kẻ thù xâm lược, thì bằng tình yêu thiêng liêng với Tổ quốc, họ đã bỏ lại tất cả ở quê nhà để ra đi chiến đấu, quét sạch bóng kẻ thù. (dẫn chứng trong bài thơ *Đồng chí*)
- + Tình yêu đối với đất nước cùng với lí tưởng cao cả là chiến đấu đánh đuổi kẻ thù xâm lược đã giúp họ vượt lên mọi khó khăn gian khổ để sống và chiến đấu cho dù trên con đường đó họ có thể gặp nhiều gian khổ, mất mát, hi sinh với một niềm tin và lạc quan: (dẫn chứng trong bài thơ *Đồng chí*, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*)

=> Như vậy, khi Tổ quốc bị kẻ thù xâm lược thì tình yêu Tổ quốc của con người Việt Nam là: **“Nói bằng súng, bằng gươm sáng rền”**.

b) Tình yêu Tổ quốc không chỉ trong chiến đấu mà trong lao động mà tình yêu ấy cũng được thiết tha đối với đất nước thân yêu.

- Đó là thứ tình yêu được thể hiện bằng những công việc, những tình cảm tuy lặng thầm nhưng không kém phần sâu sắc được thể hiện trong các bài thơ: *Đoàn thuyền đánh cá* - Huy Cận, *Bếp lửa* - Bằng Việt, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* - Nguyễn Khoa Điềm; *Ánh trăng* - Nguyễn Duy:

+ Đó là niềm tự hào khi con người Việt Nam đọc làm chủ cả một vùng biển Đông rộng lớn, đọc ra khơi khai thác tài nguyên biển để làm giàu cho Tổ quốc. Vì vậy dù công việc rất vất vả nhưng họ vẫn luôn lạc quan, ra khơi trong tiếng hát hào hứng và say mê. (dẫn chứng trong bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá*)

+ Đó là hình ảnh người bà đáng kính tuy không trực tiếp lao động sản xuất nhưng đã hết lòng vì con vì cháu cho các con công tác để phục vụ cho đất nước và cũng là người bà giàu nghị lực, giàu ý chí và niềm tin. (dẫn chứng trong bài thơ *Bếp lửa*)

+ Đó là người mẹ dân tộc Tà Ôi đã có sự thống nhất giữa tình yêu con và tình yêu Tổ quốc: Công việc của bà tuy vất vả nhưng luôn gắn với dân làng, bộ đội, đất nước, tình cảm, mơ ước của bà không chỉ cho con mà còn gắn với dân làng, bộ đội, đất nước. (dẫn chứng trong bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*)

+ Đó còn là sự giật mình thức tỉnh nỗi dài hiện tại với quá khứ, để sống đúng với đạo lí **“Uống nước nhớ nguồn”** trước ánh trăng - nhân dân đất nước bình dị, độ lượng, bao dung, khi con người được sống trong hoà bình, đã vô tình lãng quên quá khứ. (dẫn chứng trong bài *Ánh trăng*)

=> Như vậy, tình yêu Tổ quốc của con người Việt Nam là mối tình trọn hoà lao động với gian khổ và không có mối tình nào hơn thế.

- Khép lại vấn đề một cách hợp lý, tương ứng với phần mở bài, có liên hệ thực tế hoặc nêu cảm nghĩ của bản thân.

Câu 3:

Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài...

(Hoài Thanh, *Ý nghĩa văn chương*, SGK Ngữ văn 7, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, Tr.60)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* (Trích “*Truyện kỳ mạn lục*”) của Nguyễn Dữ và đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Trích “*Truyện Kiều*”) của Nguyễn Du.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

1. Yêu cầu về kĩ năng:

- HS có kĩ năng làm bài nghị luận văn học tổng hợp, biết kết hợp các phép lập luận như giải thích, phân tích, chứng minh...
- Hiểu đúng và hướng trúng vào vấn đề mà đề bài yêu cầu: giá trị nhân đạo trong tác phẩm văn chương.
- Biết lựa chọn dẫn chứng, phân tích và bình dẫn chứng sao cho làm sáng rõ vấn đề.
- Biết kết hợp với liên hệ, mở rộng để trình bày vấn đề một cách thấu đáo, toàn diện.

- Văn viết có cảm xúc, diễn đạt lưu loát, trôi chảy; biết dùng từ, đặt câu chuẩn xác, gọi cảm.

- Bố cục bài phải hoàn chỉnh, chặt chẽ.

2. Yêu cầu về nội dung kiến thức:

a. Giới thiệu vấn đề nghị luận:

- Vấn đề trung tâm của văn chương là vấn đề con người và nguồn gốc cốt yếu của văn chương chính là lòng thương người.

- Lòng thương người hay nói rộng ra là giá trị nhân đạo là phẩm chất cốt lõi, là tiêu chuẩn cho một tác phẩm văn học chân chính.

b. Giải thích ý kiến:

- Hoài Thanh đã đưa ra vấn đề quan trọng, được coi là nguồn gốc cốt yếu của văn chương: *lòng thương người mà rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài.*

+ Văn chương: chỉ các tác phẩm thơ văn. Đối tượng phản ánh của tác phẩm văn chương là con người và vạn vật. Nhà văn sáng tác tác phẩm, một mặt phản ánh hiện thực, mặt khác bày tỏ tình cảm với con người và vạn vật. Tác phẩm là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc của người sáng tác, được hình thành, nảy nở từ tình cảm của tác giả đối với cuộc sống, con người, quan trọng nhất là tình thương.

+ Tình thương người, thương cả muôn vật, muôn loài: là lòng nhân ái – một tình cảm rộng lớn, cao cả, mang tầm nhân loại. Tình cảm ấy không chỉ là cội nguồn của văn chương mà còn là thước đo giá trị của tác phẩm văn chương chân chính. Đó chính là giá trị nhân đạo, là những ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà nhà văn gửi gắm trong tác phẩm.

+ Nói đến giá trị nhân đạo, đến ý nghĩa nhân văn là nói đến vấn đề con người, vấn đề nhân sinh đặt ra trong tác phẩm. Ở đó, con người luôn được đặt ở vị trí hàng đầu, trong mối quan tâm thường trực của các nhà văn.

Ý kiến của Hoài Thanh là một nhận định về giá trị tư tưởng của tác phẩm văn chương, khẳng định *nguồn gốc cốt yếu* của các tác phẩm văn chương chính là **giá trị nhân đạo**.

+ Biểu hiện của giá trị nhân đạo trong tác phẩm rất đa dạng song thường tập trung vào những mặt cụ thể sau: lòng thương yêu, sự cảm thông, xót xa trước những hoàn cảnh, những số phận bất hạnh; lên án, tố cáo các thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người; ngợi ca, đề cao những vẻ đẹp, phẩm giá cao quý; trân trọng, nâng niu khát vọng sống, khát vọng tình yêu và hạnh phúc của con người.

- *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ và đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (*Truyện Kiều*) của Nguyễn Du là minh chứng rõ nhất cho quan điểm: nguồn gốc cốt yếu của văn chương chính là lòng thương người.

c. Giá trị nhân đạo qua tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* và đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*:

- Tấm lòng yêu thương, đồng cảm, xót xa cho những số phận người phụ nữ tài sắc mà bất hạnh, gặp nhiều bi kịch trong cuộc đời: số phận của Kiều bị ném vào nhà chứa, rồi giam lỏng trong lầu Ngưng Bích với nỗi cô đơn, buồn tủi, thương thân, xót phận; là tình cảnh oan khiên nghiệt ngã của Vũ Nương, đến mức nàng phải dùng cái chết để chứng tỏ tấm lòng trong trắng, tiết hạnh của mình.

- Qua bi kịch thân phận của Kiều và Vũ Nương, cả hai nhà văn gián tiếp lên án, tố cáo xã hội phong kiến bất công, tàn bạo đã tước đi quyền sống, chà đạp lên con người. Đó là

chiến tranh phi nghĩa, là chế độ nam quyền (*Chuyện người con gái Nam Xương*), là bọn quan lại tham lam, là lũ buôn thịt bán người dồn đẩy con người vào cảnh ngộ đau thương (*Truyện Kiều*).

- Khăng định, ngợi ca vẻ đẹp, phẩm chất cao quý của người phụ nữ, dù cuộc đời của họ bất hạnh, khổ đau, oan trái, truân chuyên. Đó là lòng chung thủy, sự hiếu hạnh, giàu tình yêu thương, luôn sống vì người khác, nghĩ cho người khác của Kiều và Vũ Nương.

- Trân trọng, đề cao những khát vọng nhân văn của người phụ nữ: khát vọng về tình yêu, hạnh phúc, về một mái ấm gia đình bình dị, sum vầy.

d. Đánh giá về ý kiến của Hoài Thanh:

- Ý kiến của Hoài Thanh về nguồn gốc, phẩm chất của văn chương là ý kiến đúng đắn, khoa học bởi nó đã nói lên đặc trưng, thuộc tính quan trọng nhất của văn học: Văn học là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc; văn học mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc “Văn học là nhân học” (M. Gorki).

- Tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* (Trích *Truyện kỳ mạn lục*) của Nguyễn Dữ và đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Trích *Truyện Kiều*) của Nguyễn Du đã thể hiện rõ nét quan niệm văn học của Hoài Thanh. Bởi cả hai đều là những tác phẩm mang giá trị nhân đạo cao cả, hướng tới con người, vì con người.

II. Một số đề Văn nghị luận về tác phẩm văn học:

Câu 1.

Trong bài “*Tiếng nói văn nghệ*”, Nguyễn Đình Thi có viết:

“*Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi, và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc...*”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào ?

Hãy chứng tỏ rằng bài thơ “*Đồng chí*” của Chính Hữu là “*Một bài thơ hay*” như thế?

Câu 2.

Cảm nhận của em về hình tượng anh bộ đội cụ Hồ trong hai tác phẩm “*Đồng chí*” (Chính Hữu) và “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” (Phạm Tiến Duật)

Từ đó, em có suy nghĩ gì về dấu ấn sáng tạo nghệ thuật của mỗi tác giả?

Câu 3.

Nhà thơ Huy Cận đã chỉ ra dụng ý của mình khi viết bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*”:
“*Bài thơ là cuộc chạy đua giữa con người và thiên nhiên và con người đã chiến thắng. Tôi coi đây là một khúc tráng ca, ca ngợi con người trong lao động với tinh thần làm chủ, với niềm vui*”.

Em hãy làm sáng tỏ nhận định đó qua việc phân tích bài thơ.

Câu 4.

Nhận xét về bài thơ “*Bếp lửa*” của Bằng Việt, có ý kiến cho rằng:

“*Có thể là bài thơ còn thiếu cái này cái nọ, nhưng phải nhận rằng, “Bếp lửa” là một bài thơ có nguồn cội, chứ không chơi vơi nửa vơi...*”

(Nguyễn Đức Quyền, “*Bếp lửa, Những vẻ đẹp thơ*”, dẫn theo “*Tư liệu Ngữ văn 9*”, NXB

Giáo dục, 2006)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.

Câu 5.

Đoạn trích:

“Trong cái im lặng của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa mà chỉ nghe thấy tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước.”

(Nguyễn Thành Long, “*Lặng lẽ Sa Pa*”)

Lời nhận xét trên là của nhân vật nào trong truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa*”? Hãy phân tích một hoặc nhiều nhân vật trong truyện ngắn để làm sáng tỏ nhận xét đó.

Câu 6.

“Những điều suy nghĩ đúng đắn bao giờ cũng có những vang âm, khơi gợi bao điều suy nghĩ khác trong óc người khác, có sẵn mà chưa rõ hay chưa được đúng.”

(Nguyễn Thành Long, “*Lặng lẽ Sa Pa*”).

Điều gì trong những suy nghĩ của các nhân vật trong truyện gây được ấn tượng đậm nét cho em? Nêu cảm nghĩ của em về điều đó.

Câu 7.

Trong ca khúc “*Để gió cuốn đi*”, cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có viết:

“Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi!”

Em hiểu gì về thông điệp ấy? Hãy tìm câu trả lời trong tác phẩm “*Lặng lẽ Sa Pa*” của nhà văn Nguyễn Thành Long.

Câu 8.

Vẻ đẹp người lao động mới trong hai tác phẩm “*Đoàn thuyền đánh cá*” (Huy Cận) và “*Lặng lẽ Sa Pa*” (Nguyễn Thành Long).

Câu 9.

Tình yêu quê hương, đất nước qua hai tác phẩm “*Làng*” và “*Lặng lẽ Sa Pa*”.

Câu 10.

Chứng kiến lần về phép thăm nhà của ông Sáu, nhân vật “tôi” trong truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*” của Nguyễn Quang Sáng bày tỏ:

“Trong cuộc đời kháng chiến của tôi, tôi chứng kiến không biết bao nhiêu cuộc chia tay, nhưng chưa bao giờ, tôi bị xúc động như lần ấy.”

(Nguyễn Quang Sáng, “*Chiếc lược ngà*”, Ngữ văn 9 tập I, NXB Giáo dục 2011).

Bằng hiểu biết về truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*” của Nguyễn Quang Sáng, em hãy làm sáng tỏ lời tâm sự trên của nhân vật “tôi”.

Câu 11.

Đại văn hào Andersen có câu nói nổi tiếng: “*Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp bằng câu chuyện do chính cuộc sống viết ra*”.

Và chúng ta thấy rằng, tác phẩm “*Chiếc lược ngà*” của Nguyễn Quang Sáng chính là một câu chuyện cổ tích giữa đời thường, một truyện cổ tích hiện đại.

Qua câu nói của Andersen và hiểu biết về tác phẩm “*Chiếc lược ngà*”, hãy viết bài văn phân tích và nêu lên suy nghĩ của bản thân về câu chuyện cổ tích từ hiện thực cuộc đời ấy.

Câu 12.

“*Lời gửi của văn nghệ là sự sống*”.

“*Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh riêng, (...) và chiếu tỏa lên mọi việc chúng ta sống, (...) làm cho thay đổi hẳn mắt ta nhìn, óc ta nghĩ*”.

(Nguyễn Đình Thi, dẫn theo Ngữ văn 9, tập hai, trang 14)

Từ việc tìm hiểu các ý kiến trên, hãy viết về “*lời gửi*” của một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn lớp 8 hoặc lớp 9 đã làm “*thay đổi hẳn*” cách “*nhìn*”, cách “*nghĩ*” của em về con người và cuộc sống.

Câu 13.

“*Nghệ thuật giải phóng được cho con người khỏi những biên giới của chính mình, nghệ thuật xây dựng con người, hay nói cho đúng hơn, làm cho con người tự xây dựng được*”.

(Nguyễn Đình Thi, “*Tiếng nói của văn nghệ*” – Theo Ngữ văn 9, tập 2, tr.15)

Từ việc giải thích nhận định, hãy viết về một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 9 đã giúp em “*xây dựng được*” chính mình.

Câu 14.

Trong văn bản “*Tiếng nói của văn nghệ*” (SGK Ngữ văn 9 - tập hai), Nguyễn Đình Thi viết: “*Bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người*”.

Qua hai tác phẩm “*Sang thu*” của Hữu Thỉnh và “*Mùa xuân nho nhỏ*” của Thanh Hải, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

III. Một số đề NLXH có gợi ý giải:

Câu 1:

Có một cậu bé ngộ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: “Tôi ghét người”. Từ khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.

Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”

(Theo *Quà tặng cuộc sống*, NXB Trẻ, 2004)

Từ câu chuyện trên, em hãy viết một bài văn nghị luận (có độ dài không quá 500 từ) nói lên suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

A. Yêu cầu chung:

- Học sinh có kĩ năng xử lí dạng bài nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng đạo lí thông qua văn bản đã cho.
- Bài viết thể hiện vốn sống thực tế, các dẫn chứng làm rõ luận điểm cần tiêu biểu, cụ thể, có sức thuyết phục, tránh những dẫn chứng chung chung.
- Diễn đạt tốt, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

B. Yêu cầu cụ thể:

Học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Nêu vấn đề nghị luận.

- Học sinh dẫn dắt được vấn đề nghị luận.
- Từ câu chuyện học sinh rút ra ý nghĩa về mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống.

2. Giải quyết vấn đề:

a. Tóm tắt và rút ra ý nghĩa của câu chuyện:

- Học sinh tóm tắt được câu chuyện.
- Giải thích đúng: “cho” và “nhận”.
- Rút ra ý nghĩa:

=> Câu chuyện đề cập đến mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc đời mỗi con người. Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại được tình cảm đó. Đây là mối quan hệ nhân quả và cũng là quy luật tất yếu của cuộc sống.

b. Phân tích, chứng minh:

- Biểu hiện mối quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống.
- + Quan hệ “cho” và “nhận” trong cuộc sống vô cùng phong phú bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng.
- + Mối quan hệ “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng ngang bằng trong cuộc sống: có khi ta cho nhiều nhưng nhận lại ít hơn và ngược lại – dẫn chứng.
- + Mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” không phải bao giờ cũng là mình cho người đó và nhận của người đó, mà nhiều khi mình nhận ở người mà mình chưa hề cho. Và cái mình nhận có khi là sự bằng lòng với chính mình, là sự hoàn thiện hơn nhân cách làm người của mình trong cuộc sống – dẫn chứng.
- Làm thế nào để thực hiện tốt mối quan hệ giữa “cho” và “nhận” trong cuộc sống?
- + Con người phải biết cho cuộc đời này những gì tốt đẹp nhất: Đó là sự yêu thương, trân trọng, cảm thông giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần – dẫn chứng.
- + Con người cần phải biết “cho” nhiều hơn là “nhận”.
- + Phải biết “cho” mà không hi vọng mình sẽ được đáp đền.
- + Để “cho” nhiều, con người cần phải cố gắng phấn đấu rèn luyện và hoàn thiện mình, làm cho mình giàu có cả về vật chất lẫn tinh thần để có thể yêu thương nhiều hơn cuộc đời này.

c. Bàn bạc:

Bên cạnh việc “cho” và “nhận” đúng mục đích, đúng hoàn cảnh thì sẽ được mọi người quý trọng tin yêu. Còn:

- “Cho” vì mục đích vụ lợi, vì tham vọng, dục vọng của bản thân.
- “Nhận” không có thái độ, tình cảm biết đền đáp, biết ơn.

=> Thì chúng ta cần phê phán

3. Kết thúc vấn đề.

- Khẳng định vấn đề đã nghị luận.
- Rút ra bài học cho bản thân về nhận thức và hành động.

Câu 2:

Hãy nghe một viên sỏi kể về nguồn gốc của mình:

“Tôi vốn là một tảng đá khổng lồ trên núi cao, trải qua bao năm tháng dài dằng dẳng bị mặt trời nung đốt, người tôi đầy vết nứt. Tôi vỡ ra và lăn xuống núi, mưa bão và nước lũ cuốn tôi vào sông suối. Do liên tục bị va đập, lăn lộn, tôi bị thương đầy mình. Nhưng rồi chính những dòng nước lại làm lành những vết thương của tôi. Và tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ”.

(Nguồn Internet)

a) Đặt nhan đề thích hợp cho mẫu chuyện.

b) Suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

a. HS đặt nhan đề cho mẫu chuyện: Yêu cầu toát lên được chủ đề của mẫu chuyện (ví dụ: “Cuộc sống là những va đập”, “Gian nan rèn luyện mới thành công” ...)

b. HS viết bài văn ngắn: Gợi ý:

- Ý 1: Cuộc sống không bao giờ chỉ mang lại nỗi đau, cũng chẳng bao giờ chỉ mang đến niềm hạnh phúc. Nếu biết vượt qua gian khổ, thử thách là đã biết tự làm hoàn thiện chân dung mình...

Sẵn sàng đối đầu, chấp nhận và chiến thắng hoàn cảnh...

- Ý 2: Chính những chông gai mới tạo nên những hình hài đẹp và ấn tượng. Sự va đập, lăn lộn làm hòn sỏi đầy mình thương tích; nhưng cũng chính hoàn cảnh ấy đã làm cho hòn sỏi láng mịn như bây giờ...

Cuộc hành trình của hòn sỏi đầy đớn đau nhưng cũng tràn đầy lạc quan trước những biến cố, thử thách...

- Ý 3: Tự hoàn thiện bản thân con người trước hoàn cảnh: Hãy sống tự tin, đem những yêu thương trong cuộc sống để xoa dịu và làm lành những vết thương... Đó là điều có ý nghĩa nhất trong cuộc đời này...

- Bố cục chặt chẽ, ý rõ ràng.

- Kỹ năng diễn đạt tốt, không (hoặc ít) sai phạm lỗi chính tả, dùng từ và diễn đạt.

Câu 3:

Nhà văn Nguyễn Khải cho rằng: *Để sống được hàng ngày tất nhiên phải nhờ vào những “giá trị tức thời”. Nhưng sống cho có phẩm hạnh, có cốt cách nhất định phải dựa vào những “giá trị bền vững”.*

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

1. Giải thích:

- Giá trị tức thời: là những giá trị vật chất và tinh thần chưa trải qua thử thách, sàng lọc của thời gian, mới có ý nghĩa trong thời điểm hiện tại, thoả mãn những nhu cầu cuộc sống sinh hoạt hàng ngày như: cơm, áo, gạo, tiền, vui chơi, giải trí, các mối quan hệ... Đây là những giá trị rất cần thiết vì thiếu nó con người không thể tồn tại.
- Giá trị bền vững: Chỉ những giá trị tinh thần đã trải qua thử thách, sàng lọc của thời gian, có ý nghĩa lâu bền, trở thành nền tảng văn hoá, đạo lí của dân tộc và nhân loại như: tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, tình cảm tri ân, sự ngay thẳng trong sạch, phẩm mỹ tinh tế,... Đây là những giá trị quan trọng giúp con người sống có phẩm hạnh, cốt cách.
- Mối quan hệ giữa hai giá trị: Vừa đối lập vừa thống nhất. Con người cần có những giá trị tức thời để duy trì cuộc sống, cũng rất cần những giá trị bền vững để sống có ý nghĩa.

2. Bàn luận:

- Muốn tồn tại con người cần phải tạo ra và nhờ vào những giá trị tức thời (dẫn chứng). Tuy nhiên nếu quá coi trọng những giá trị đó, con người sẽ bị chi phối bởi lối sống thực dụng, coi trọng vật chất, chỉ nhìn thấy những lợi ích trước mắt (dẫn chứng).
- Đề cuộc sống thật sự có ý nghĩa, con người nhất định phải vươn tới những giá trị tinh thần tốt đẹp (dẫn chứng). Tuy nhiên, cốt cách, phẩm giá con người không thể có tức thời trong ngày một ngày hai, mà đó là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện, bồi đắp lâu dài về tâm hồn, trí tuệ, hành động... Đó cũng là cách để con người có một cuộc sống bền vững, không chỉ giới hạn trong thời gian đời người mà còn trong sự ghi nhận lâu dài của cộng đồng (dẫn chứng).
- Những giá trị tức thời, nếu có ý nghĩa tích cực, được xã hội đón nhận, gìn giữ, lưu truyền sẽ trở thành những giá trị bền vững (dẫn chứng). Trong khi đó, có những giá trị đã được hình thành từ lâu, qua thực tiễn không còn phù hợp, trở nên lạc hậu, lỗi thời sẽ bị đào thải (dẫn chứng). Cứ thế, các giá trị được sàng lọc, chuyển hoá, làm cho cuộc sống con người ngày càng tốt đẹp hơn.

3. Bài học:

- Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của mỗi giá trị.
- Hình thành kĩ năng sống, biết tiếp nhận hợp lí trước các giá trị của cuộc sống.
- Phải có bản lĩnh để sống có phẩm giá, cốt cách dựa theo nền tảng những giá trị bền vững về văn hóa, đạo lí... của dân tộc và nhân loại.